

(Đề thi gồm: 02 trang)

Phần I (4 điểm) : Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu :

“ *Cái mạnh của con người Việt Nam không chỉ chúng ta nhận biết mà cả thế giới đều thừa nhận là sự thông minh , nhạy bén với cái mới . Bản chất trời phú ấy rất có ích trong xã hội ngày mai mà sự sáng tạo là một yêu cầu hàng đầu . Nhưng bên cạnh cái mạnh đó cũng còn tồn tại không ít cái yếu . Ấy là những lỗ hổng về kiến thức cơ bản do thiên hướng chạy theo những môn học “thời thượng” , nhất là khả năng sáng tạo và thực hành bị hạn chế do lối học chay , học vẹt nặng nề . Không nhanh chóng lấp những lỗ hổng này thì thật khó bề phát huy trí thông minh vốn có và không thể thích ứng với nền kinh tế mới chứa đựng đầy tri thức cơ bản và biến đổi không ngừng”*

(Trích Ngữ Văn 9, tập hai, NXBGD 2009)

Câu 1 (1 điểm)

a/ Nêu xuất xứ của đoạn trích trên ? (0,5)

b/ Tác giả đã thể hiện thái độ gì về vấn đề đã nêu ở đoạn trích? (0,5)

Câu 2 (1 điểm)

Chỉ ra phép lập luận đã nêu trong đoạn trích? Tác dụng của phép lập luận đó?

Câu 3 (2 điểm)

Viết đoạn văn ngắn khoảng ½ trang giấy thi theo hình thức diễn dịch trình bày quan điểm của em về hiện tượng “ **học chay, học vẹt**” của giới trẻ hiện nay.

Phần II– (6 điểm) Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:

“ (...) Tôi hãy còn nhớ buổi chiều hôm đó - buổi chiều sau một ngày mưa rùng, giọt mưa còn đọng trên lá, rừng sáng lấp lánh. Đang ngồi làm việc dưới tấm ni lông nóc, tôi bỗng nghe tiếng kêu. Từ con đường mòn chạy lẫn trong rừng sâu, anh hót hải chạy về, tay cầm khúc gỗ đưa lên khoe với tôi. Mặt anh hớn hở như một đứa trẻ được quà.

Sau đó anh lấy vỏ đạn hai mươi li của Mỹ, đập mỏng làm thành một cây cưa nhỏ, cưa khúc gỗ thành từng miếng nhỏ. Những lúc rỗi, anh cưa từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc. Chẳng hiểu sao tôi thích ngồi nhìn anh làm và cảm thấy vui vui khi thấy bụi gỗ rơi mỗi lúc một nhiều. Một ngày, anh cưa được một vài răng. Không bao lâu sau, cây lược được hoàn thành. Cây lược dài độ hơn một tấc, bề ngang độ ba phân rưỡi, cây lược cho con gái, cây lược dùng để chải mái tóc dài, cây lược chỉ có một hàng răng thưa. Trên sống lưng lược có khắc một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng, tần mẩn khắc từng nét: "Yêu nhớ tặng Thu, con của ba". Cây lược gỗ ấy chưa chải được mái tóc của con, nhưng nó như gỡ rối được

phần nào tâm trạng của anh. Những đêm nhớ con, anh ít nhớ đến nỗi hối hận đánh con, nhớ con, anh lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên tóc cho cây lược thêm bóng, thêm mượt. Có cây lược, anh càng mong gặp lại con. Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra. Một ngày cuối năm năm mươi tám- năm đó ta chưa võ trang - trong một trận càn lớn của quân Mỹ - ngụy, anh Sáu bị hi sinh. Anh bị viên đạn của máy bay Mỹ bắn vào ngực. Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa tay vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu. Tôi không đủ lời lẽ để tả lại cái nhìn ấy, chỉ biết rằng, cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh.

- Tôi sẽ mang về trao tận tay cho cháu.

Tôi cúi xuống nhìn anh và khẽ nói. Đến lúc ấy, anh mới nhắm mắt đi xuôi.”

(Trích Ngữ Văn 9, Tập 1, NXBGD, 2009)

Câu 1: Nêu xuất xứ của đoạn truyện trên? (0,5đ)

Câu 2: Người kể chuyện trong đoạn trích là ai? Việc lựa chọn ngôi kể như vậy có ý nghĩa gì? (1,5 đ)

Câu 3: Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật người cha được thể hiện trong đoạn trích trên bằng một bài văn ngắn khoảng 300 từ . (4 đ)

.....HẾT

Họ và tên thí sinh.....Số báo danh.....

(Giám thị coi thi không giải thích gì thêm)

A. Hướng dẫn chung

Do đặc thù của môn thi, giám khảo cần:

1. Nắm vững yêu cầu của *Hướng dẫn chấm thi*.
2. Trên cơ sở bám sát biểu điểm, chủ động và linh hoạt trong việc cho điểm.
3. Tôn trọng và khuyến khích:
 - Sự đa dạng trong cách tổ chức bài làm của học sinh trên cơ sở đáp ứng yêu cầu cơ bản được gợi ý trong *Hướng dẫn chấm thi*.
 - Sự độc đáo và sáng tạo trong cảm nhận và diễn đạt của thí sinh.

B. Đáp án và thang điểm

Phần I- Đọc hiểu

	MỨC ĐỘ 3	MỨC ĐỘ 2	MỨC ĐỘ 1
1	Đạt 1 điểm Trả lời đầy đủ các ý sau : a/ Xuất xứ : (0, 5đ) Đoạn trích được in trong văn bản “ Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới” trích bài viết “ Chuẩn bị hành trang” của tác giả Vũ Khoan .	Đạt 0,5 điểm Trả lời đạt một nửa số ý ở bên	Đạt 0,0 điểm Không viết hoặc viết sai vấn đề
	b/ 0, 5 điểm + Thái độ của tác giả : / Tôn vinh điểm mạnh, phê phán điểm yếu một cách thẳng thắn, công bằng và khách quan / Quan tâm, lo lắng cho tiền đồ dân tộc.	Đạt 0,5 điểm Trả lời đạt một nửa số ý ở bên	
2	Đạt 1 điểm + Phép lập luận : Phân tích dựa trên sự so sánh tương phản (0,5) + Tác dụng : (0,5) / Làm cho lập luận thêm sắc bén , logic. Tạo sức thuyết phục cho người đọc. (0,25) / Tạo nên sự cụ thể, sinh động, khách quan khi người đọc có thể đối sánh giữa điểm mạnh và yếu. (0,25)	Trả lời đạt một nửa số ý ở bên	Không viết hoặc viết sai vấn đề
3	Hình thức : 0,5	0,25	0,0
	Đảm bảo đúng hình thức đoạn văn diễn dịch có câu chủ đề ở đầu đoạn, đúng phương pháp giải quyết vấn đề thuộc nghị	Diễn đạt đúng đoạn văn nhưng chưa rõ hình thức và	Không viết hoặc viết sai vấn đề

	luận xã hội. Diễn đạt trôi chảy, lập luận rõ ràng.	phương pháp lập luận còn khuyết thiếu.	
	<p>Nội dung : 1,5 điểm Dàn ý dự kiến :</p> <p>+ Giải thích : học chay, học vẹt... những hình thức học tập không mục đích để chiêm lĩnh tri thức</p> <p>+ Nguyên nhân: Chương trình học, hình thức kiểm tra đánh giá, bệnh thành tích, áp lực gia đình, tâm lí ngại khó, lười tư duy...</p> <p>+ Hậu quả: Con người phát triển không toàn diện, thiếu kiến thức cơ bản, rào cản cho xã hội phát triển</p> <p>+ Giải pháp : Cần đổi mới toàn diện giáo dục. Con người cần nhận thức rõ mục đích của việc học: để làm người, để làm việc và sinh sống.</p> <p>+ Liên hệ : bản thân cần chủ động , tích cực trong học tập, học đi đôi với hành</p> <p>Chú ý: Học sinh có thể trình bày theo cấu trúc khác miễn là giải quyết vấn đề gọn gàng, thấu đáo và sâu sắc.</p>	<p>0,75 Trả lời đạt một nửa số ý ở bên</p>	<p>0,0 Không viết hoặc viết sai vấn đề</p>

Phần 2: Làm văn (6 điểm)

	MỨC ĐỘ 3	MỨC ĐỘ 2	MỨC ĐỘ 1
1	<p>Đạt 0,5 điểm Trình bày đầy đủ xuất xứ của văn bản: Trích trong văn bản <i>Chiếc lược ngà</i> (0,25 điểm), của Nguyễn Quang Sáng (0,25 điểm).</p>	<p>Đạt 0,25đ Trình bày được một nửa số ý</p>	<p>Đạt 0,0 đ Không viết hoặc viết sai</p>
2	<p>Đạt 1,5 điểm - Người kể trong đoạn trích trên là bác Ba (0,25 điểm); người đồng đội của ông Sáu, nhân vật xưng <i>tôi</i>(0,25 điểm) - Tạo tính khách quan, làm cho câu chuyện trở nên đáng tin cậy (0,5 điểm). Người kể chuyện chủ động điều khiển nhịp kể và bình luận, góp phần tạo nên sự hấp dẫn của truyện (0,5 điểm)</p>	<p>Đạt 0,75 điểm Trình bày được một nửa số ý</p>	<p>Đạt 0,0 điểm Không viết hoặc viết sai</p>
3	<p>*Hình thức: Đạt 0,5 điểm -Bài viết đảm bảo hình thức là bài văn nghị luận văn học, thể hiện được những suy nghĩ sâu sắc về vấn đề đặt ra trong đoạn trích. -Diễn đạt rõ ràng, mạch lạc, trình bày sạch</p>	<p>Đạt 0,25 điểm -Bài viết đảm bảo hình thức là bài văn nghị luận văn học, thể hiện được những suy nghĩ sâu</p>	<p>Đạt 0,0 đ Lỗi về câu, chính tả, diễn đạt quá nhiều</p>

	<p>đẹp, văn trong sáng , có cảm xúc, không mắc lỗi về câu, không sai chính tả .</p>	<p>sắc về vấn đề đặt ra trong đoạn trích. -Diễn đạt rõ ràng, không mắc lỗi về câu, không sai chính tả</p>	
	<p>*Luận cứ luận điểm: Đạt 0,5 đ -Luận điểm rõ ràng, sử dụng luận cứ và luận chứng phù hợp với luận điểm. -Biết chọn lọc những luận cứ và luận chứng tiêu biểu, có giá trị để làm sáng tỏ luận điểm -Học sinh bộc lộ được sự sáng tạo trong cách viết , trình bày luận điểm, luận cứ, luận chứng, cách diễn đạt, tư duy</p>	<p>Đạt 0,25 -Luận điểm rõ ràng, sử dụng luận cứ và luận chứng phù hợp với luận điểm. -Biết chọn lọc những luận cứ và luận chứng tiêu biểu, có giá trị để làm sáng tỏ luận điểm</p>	<p>Đạt 0,0 Mắc quá nhiều lỗi diễn đạt, bài văn không có luận điểm</p>
	<p>*Nội dung : 3 điểm 1. Mở bài (0,25) -Giới thiệu được về tác giả, tác phẩm và khái quát về đẹp nhân vật trong đoạn trích: anh Sáu tại nơi căn cứ với tình yêu con mãnh liệt</p>	<p>Đạt 0,125 Viết được nửa số ý ở bên</p>	<p>Đạt 0,0 Chưa biết giới thiệu vấn đề.</p>
	<p>2. Thân bài : 2,5 điểm Triển khai được các ý sau: 2.1 Khái quát chung : 0,25 Truyện ngắn tiêu biểu của Nguyễn Quang Sáng, được viết năm 1966- giai đoạn ác liệt nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Với tình huống éo le, truyện là bài ca về tình phụ tử bất diệt trong hoàn cảnh chiến tranh. Điều này được thể hiện qua đoạn truyện cảm động khi khắc họa vẻ đẹp nhân vật anh Sáu- người chiến sĩ giải phóng tại chiến trường – người cha với tình yêu con sâu nặng. 2.2 Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật anh Sáu với tình yêu con tha thiết: (1, 75 điểm) - Lúc đầu tình yêu con của anh Sáu là nhớ con ,anh cứ ân hận sao mình lại đánh con. - Rồi, tình yêu là khi Anh nung nấu thực hiện được ước mơ của con và vui mừng khi thực hiện ước mơ ấy. Anh vui mừng khôn xiết khi tìm được <i>khúc gỗ voi, sung</i></p>	<p>1,75 Viết được nửa số ý ở bên</p>	<p>0.0 Không viết hoặc viết sai vấn đề</p>

sương như đứa trẻ nhận được quà.

- Tình yêu là khi Anh đã thận trọng, tỉ mỉ làm chiếc lược ngà cho con. Một loạt các từ chỉ hành động : *cưa, gõ, khắc, mài* thể hiện một tình cha con sâu đậm. Tất cả tình yêu và nỗi nhớ anh dành cho con đều dồn cả vào việc làm chiếc lược ngà ấy. Anh nâng niu chiếc lược như nâng niu đứa con gái bé nhỏ của mình. Lòng yêu con, nỗi nhớ con đã biến một người chiến sĩ thành một nghệ nhân sáng tạo tài tình dù chỉ sáng tác một tác phẩm duy nhất trong đời.

- Tình yêu con thể hiện ở **ánh mắt lúc hi sinh**: Trong một trận càn, lúc anh Sáu hi sinh, anh không trăng trối được điều gì, chỉ *“đưa tay vào túi móc cây lược nhìn anh Ba hồi lâu”*. Đó là cái nhìn đầy tha thiết, là ánh mắt ước nguyện của tình phụ tử. Đó cũng là hành động chuyển giao của sự sống. Đó là sự uỷ thác của những người lính. Anh Sáu mong anh Ba sẽ thay mình thực hiện lời hứa duy nhất với bé Thu.

Anh ra đi mang theo lời dặn dò mong ước của con. Anh hi sinh nhưng tình cha con giữa anh và bé Thu thì không bao giờ chết.

- Hình ảnh hiện hữu cho tình cha con bất diệt là **“Chiếc lược ngà”**:

+ Là kết tinh của tình phụ tử mộc mạc, đơn sơ, đằm thắm, dịu kì.

+ Là hiện hữu của tình phụ tử bất tử của anh Sáu và bé Thu.

+ Là minh chứng của tình yêu thương : *“Có thể chiếc lược chưa chải được mái tóc của con, nhưng nó cũng gỡ rối phần nào tâm trạng của anh”*. Xét về mặt nghệ thuật, chiếc lược ấy đánh dấu kết cấu vòng tròn của tác phẩm. Nó góp phần viết lên bài ca đẹp tồn tại vĩnh cửu của tình cha con.

2.3 Đánh giá : (0,5)

+ Giọng văn dung dị mà cảm động, việc miêu tả tâm lí và xây dựng thành công tính cách của nhân vật, đặc biệt là tạo nên tình huống đặc sắc,....

+ Xây dựng cốt truyện chặt chẽ, lựa chọn tình huống bất ngờ mà tự nhiên, hợp lí, miêu tả diễn biến tâm lí sâu sắc tinh tế .

Bằng tình yêu trẻ, những trải nghiệm của

	<p>người lính chiến, tác giả đã đi đến tận cùng những biểu hiện tình cảm của nhân vật để miêu tả một cách sinh động và tinh tế.</p> <p>+ Dụng công trong việc lựa chọn ngôi kể và ngôn ngữ lời thoại (đối thoại và độc thoại) cho người kể chuyện. Trong vai người kể chuyện nhân vật kể lại chuyện người khác, chính vai kể này đã góp phần làm cho câu chuyện thêm khách quan, chân thực đáng tin cậy</p> <p>+ “Chiếc lược ngà” như một truyện cổ tích hiện đại thành công trong việc xây dựng và khai thác thế giới tình cảm con người ở đây là tình phụ tử trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt.</p>		
	<p>3. Kết bài (0,25) Qua câu chuyện nhà văn muốn gửi đến thông điệp : <i>“Chiến tranh là hiện thực đau xót của nhân loại. Nhưng chính từ trong chiến tranh khắc nghiệt, khốc liệt, mà có những thứ tình cảm đẹp mới nảy nở. Đó là tình đồng chí, tình yêu đôi lứa, tình cảm gia đình và cả tình của một người cha đối với con nữa”</i>. Truyện ngắn “Chiếc lược ngà” là một áng văn bất hủ ca ngợi tình phụ tử giản dị, thiêng liêng.</p>	<p>0,125 Chưa khái quát được sâu sắc</p>	<p>0,0 Không viết hoặc viết sai vấn đề</p>